

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỄN KINH

Tập 36

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Xin mời mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang 3, mời xem kinh văn:

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ-tát: “Ngô kim ư Đao-lợi thiên cung nhất thiết chúng hội, thuyết Diêm-phù-đề bố thí, giáo lượng công đức khinh trọng, nhữ đương đế thính, ngô vị nhữ thuyết”.

Đoạn trước có nói Địa Tạng Bồ-tát thỉnh giáo đức Thế Tôn, chúng sanh trong lục đạo tu phước, tu phước không giống nhau, quả báo cũng không giống nhau, thỉnh đức Phật giảng rõ chân tướng sự thật này cho chúng ta biết, đoạn kinh này là lời Thế Tôn giảng giải. Chữ “nhĩ thời” trong kinh vẫn là lúc Địa Tạng Bồ-tát thưa hỏi về việc này. Thế Tôn nói với Địa Tạng Bồ-tát, “ngô” là lời đức Phật tự xưng, hôm nay tại cung trời Đao-lợi, trong tất cả chúng hội, “nhất thiết chúng hội” bao gồm đại chúng trong mười pháp giới, hội này vô cùng thù thắng, hiếm có. Trong phẩm tự chúng ta đã thấy mười phương hết thảy chư Phật Như Lai, chư đại Bồ-tát, đương nhiên trong đó bao gồm chúng sanh trong chín pháp giới, do đó trong hội này trên thực tế cùng với hải hội Hoa Nghiêm không hai không khác, chẳng qua hội này là mở tại cung trời Đao-lợi, kỳ thật đã phá vỡ thời gian và không gian. Chúng ta nhìn thấy lục đạo chúng sanh trong tận hư không, khắp pháp giới đến tham dự pháp hội này, cũng giống như quang cảnh trong kinh Hoa Nghiêm, đều là chư Phật, Bồ-tát ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong ác đạo, dùng thân phận của những quý vương này tham dự đại hội, do đó hết thảy đại chúng trong hội vô cùng hiếm có. “*Giảng về sự so sánh công đức nặng nhẹ của việc bố thí ở Diêm-phù-đề*”, đây là đáp ứng lời thỉnh cầu của Địa Tạng Bồ-tát, Diêm-phù-đề chính là địa cầu của chúng ta, những người trên địa cầu tu phước được quả báo nặng nhẹ. Hai câu cuối cùng này đặc biệt căn dặn Địa Tạng Bồ-tát, trên thực tế là dặn dò mọi người chúng ta, “*nhữ đương đế*

thính”, để thính là nghe cho kỹ, “*ngô vị như thuyết*”, sau đó là Thế Tôn thuyết pháp cho chúng ta. Mời xem kinh văn:

Địa Tạng bạch Phật ngôn: “Ngã nghi thị sự, nguyện nhạo dục văn”.

Thật ra mà nói, Địa Tạng Bồ-tát hoàn toàn là đại biểu cho chúng ta, ngài nói: “Đối với việc này con rất hoài nghi, rất mong Thế Tôn hoan hỷ vì chúng con mà giảng chân tướng sự thật này. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên đã nói với chúng ta vài câu, những câu này đều là tình hình trong đời sống hiện thực, chúng ta hãy đọc phần chú giải: “*Người ở Diêm-phù-đề có thể làm việc bố thí, nhất định sẽ được quả báo sanh lên trời*”. Chân thật tu bố thí, bố thí như lý như pháp, bố thí là phước, khi tu phước được phước báo lớn thì người ấy sanh lên trời để hưởng phước. Cho nên, Thế Tôn ở trên trời nói về công đức nặng nhẹ của việc bố thí, tại sao không nói ở cõi người mà nói ở cõi trời? Đây là chỉ rõ ý nghĩa này cho chúng ta. Nói: “*Hãy nên lắng nghe, nghiệp của bố thí chính là nguồn gốc của các hạnh*”, hai câu này là cương lĩnh, nói tổng quát. “*Hơn nữa, tài vật vô thường, năm nhà tranh đoạt, phạm phu ngu muội keo kiệt, không có tâm xả*”, đây là nói về tình trạng của con người trong thế gian, xã hội trước mắt càng nhiều hơn nữa, không từ bỏ bất cứ thủ đoạn gì để đoạt lấy tài vật, đây là tạo tội nghiệp. “*Khiến cho vợ con dòm ngó*”, đây là gia đình bất hòa, “*anh em bất hòa, quyến thuộc chống đối rời xa, bạn bè tuyệt giao*”, đây là nói ra những tình trạng hiện thực trong xã hội chúng ta. Rốt cuộc là do nguyên nhân gì tạo thành? Hiện nay, tình trạng này quá bình thường, quá nhiều rồi. Ở Trung Quốc, ở ngoại quốc hầu như những gì sáu căn chúng ta tiếp xúc đến đều là cảnh giới này, chúng ta phải hiểu nghiệp nhân quả báo này, vậy thì phải lắng nghe lời khai thị sau đây của Thế Tôn. Mời xem kinh văn:

Phật cáo Địa Tạng Bồ-tát: “Nam Diêm-phù-đề hữu chư quốc vương, tế phụ đại thần, đại trưởng giả, đại Sát-lợi, đại Bà-la-môn đẳng.

Những người này đều là những người có địa vị trong xã hội, có tài sản, có thể bố thí.

Nhược ngộ tối hạ bản cùng, nãi chí lung tàn âm á, lung si vô mục, như thị chủng chủng bất hoàn cụ giả.

Đây là những đối tượng được bố thí. Trong Phật pháp gọi là phước điền (ruộng phước), phước điền có ba loại, loại này là “bi điền”, là những người đáng thương nhất trong thế gian. Những người này trong đời quá khứ không tu phước, tuy được thân người, cuộc sống vô cùng khó khăn, những người có khả năng như chúng ta nhìn thấy những chúng sanh này phải nên dùng tâm đại từ bi tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Nghiệp nhân quả báo, pháp sư Thanh Liên cũng có đề cập sơ lược trong chú giải. Câu cuối cùng ngài trích dẫn lời trong kinh: *“Muốn biết nhân đời trước, xem quả hưởng đời này. Muốn biết quả tương lai, xét nhân gieo hiện tại. Phước báo giống như bóng, như tiếng vang, không thể không biết”*. Trồng phước được phước, như bóng theo hình, cần phải hiểu đạo lý này. Sau đó là Thế Tôn dạy chúng ta phải nên dùng tâm thái như thế nào để tu bố thí.

Thị đại quốc vương đẳng.

Chữ “đẳng”, phía trước đã nói về tế tướng, đại thần, trưởng giả, sát-lợi, bà-la-môn, chính là nói về những người trong xã hội có địa vị, có của cải, có khả năng phải nên tu bố thí. Trong kinh đức Phật thường nói có phước báo thì nên chia sẻ với hết thảy chúng sanh, phước báo ấy sẽ lớn, phước báo đó sẽ vĩnh viễn hưởng không hết. Nếu tham lam, keo kiệt, chỉ dành riêng mình hưởng thụ, cho dù phước báo của bạn rất lớn, đời này bạn thọ dụng hết rồi thì đời sau sẽ không còn phước nữa. Nếu không có phước báo thì họ sẽ đi về đâu? Điều này chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nếu không phải đến ác đạo, thì ở cõi người cũng sẽ nghèo hèn, các căn không đầy đủ, sẽ phải đọa lạc vào tầng lớp này. Thế nên, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu chân tướng sự thật này thì phải nên tu phước. Người giàu sang có thể tu phước, người nghèo hèn cũng có thể tu phước, vả lại tương lai được quả báo sẽ bình đẳng, chỉ cần tận tâm tận lực tu phước thì sẽ viên mãn. Đây là nói về các đại quốc vương.

Dục bố thí thời.

Lúc làm việc bố thí, nói thật ra nói bố thí là hết thảy thời, hết thảy nơi, không thể gián đoạn, quan trọng là bạn dùng tâm gì để giúp đỡ người khác.

Nhược năng cụ đại từ bi, hạ tâm hàm tiểu, thân thủ biến bố thí.

Sự bố thí này là thù thắng nhất, có tâm từ bi thật sự. “Đại từ bi” là tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, không có phân biệt, không có chấp trước, đối với hết thảy chúng sanh đều có tâm thương yêu giống nhau, vậy gọi là đại từ bi. “Hạ tâm” là khiêm hạ, tôn trọng người, không có một chút tập khí ngạo mạn, càng không thể có thái độ ngạo mạn. “Vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình bố thí khắp nơi”, đích thân đi làm việc này. Nếu lúc nhân duyên không đầy đủ, bản thân không có cách gì đích thân đến chỗ đó để bố thí, vậy thì phải cử người đi, bảo người đi thay mình, bảo người đi cũng phải chỉ cho họ tâm thái khi làm bố thí, “dùng lời ôn hòa, dịu dàng an ủi”, hòa nhã ái ngữ, dùng sắc mặt hòa nhã, an ủi đồng cảm với những người mà mình giúp đỡ. Họ đều đang sống trong hoàn cảnh khốn khó, mình phải an ủi họ.

Thị quốc vương đẳng, sở hoạch phước lợi, như bố thí bá hằng hà sa Phật công đức chi lợi.

Mọi người đều biết công đức bố thí cúng dường chư Phật là lớn nhất, ai ai cũng thích cúng dường Phật mà quên mất những người nghèo hèn này. Phía sau nói về những người bị tàn phế trong xã hội ngày nay, phước báo mà bạn có được khi bố thí cho họ cùng với bố thí cúng dường chư Phật Như Lai không có sai khác. Chúng ta bố thí cho chư Phật Như Lai là hết sức cung kính kiên thành, phải dùng tâm thái như vậy để bố thí cho những người nghèo hèn này, phước báo ấy đều giống nhau. Tại sao vậy? Vì bạn dùng tâm bình đẳng, phước bạn được sẽ bình đẳng, thật sự là cảnh tùy tâm chuyển. Do đó, nếu chư vị muốn chân thật học Phật, muốn thật sự làm Phật ngay trong đời này, không phải không làm được, lời đức Phật trong kinh dạy cho chúng ta là lời thật chứ không giả, nhất định phải xem hết thảy chúng sanh như cha mẹ quá khứ của chính mình, như chư Phật vị lai.

Chúng sanh có người giàu sang, chúng ta biết họ đời trước tu phước, là cha mẹ đời trước của chúng ta. Chúng sanh có người nghèo hèn, chúng ta cũng biết họ đời trước không tu phước, họ cũng là cha mẹ đời trước của chúng ta. Chúng ta đều dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng để hiếu thuận, bố thí cúng dường là hiếu dưỡng cha mẹ, là phụng sự chư Phật. Cho nên Phật dạy chúng ta, hết thảy chúng sanh có quan hệ gì với chúng ta? Là

cha mẹ đời quá khứ, chư Phật vị lai. Nếu như chúng ta dùng tâm này để xem hết thấy mọi người, xem hết thấy chúng sanh thì thời gian bạn thành Phật sẽ rút ngắn, mức độ rút ngắn rất lớn. Nếu bạn niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc thì đời này chắc chắn sẽ vãng sanh. Hay nói cách khác, bạn niệm Phật tại sao không thể vãng sanh thành Phật? Vì bạn xem thường chúng sanh, chính mình dùng thái độ cống cao ngã mạn nên đã bỏ qua cơ hội bản thân vãng sanh bất thoái thành Phật ngay trong đời này. Không phải là chư Phật, Bồ-tát không giúp đỡ bạn, mà chính bạn đã bỏ qua cơ hội ngay trước mắt, việc này đáng được chúng ta phản tỉnh, đáng được chúng ta kiểm điểm. Nếu từ những việc này thật sự giác ngộ, hiểu rõ rồi, lộ trình Bồ-tát đạo của chúng ta sẽ thuận buồm xuôi gió, làm sao có chướng ngại cho được!

Bất cứ người nào cũng vậy, chỉ cần đầy đủ thái độ này, không phải nói là xem hết thấy chúng sanh như cha mẹ đời quá khứ của mình, chư Phật vị lai, nếu “xem như” thì tâm địa của bạn vẫn chưa thanh tịnh; hay nói cách khác, bạn tử mĩ suy nghĩ, bạn vẫn còn một phần tâm ngạo mạn chưa có đoạn dứt. Nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, họ thật sự là cha mẹ đời quá khứ, không phải “xem như”, thật sự là chư Phật vị lai; lời Phật nói đâu có sai lầm, chúng ta không nhìn thấy, còn Phật nhìn thấy chân tướng sự thật. Trong đời quá khứ của chúng ta, quá khứ còn có đời quá khứ, quá khứ vô thủy, vô lượng vô biên kiếp đến nay có quan hệ thân thiết với chúng sanh này. Quan hệ thân thiết tại sao lại không tốt đẹp? Hơn phân nửa là vì keo kiệt, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, trong tâm nhìn thấy những tài sản này bèn khởi tâm *tham, sân, si, mạn*, tạo ra rất nhiều ác nghiệp, thọ những quả báo trước mắt này. Ngày nay, chúng ta may mắn gặp được Phật pháp, gặp được Đại thừa, đức Phật giảng giải rõ ràng những chân tướng sự thật này cho chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Sau khi giác ngộ, trong tâm chúng ta có sự thay đổi rất lớn. Ngày nay, chúng ta đề xướng xây dựng làng Di-đà, hoan nghênh các đồng tu đến đây cộng tu, tất cả những người phục vụ tại làng Di-đà từ trên xuống dưới đều xem các vị đồng tu như là cha mẹ, như bậc trưởng bối, chư Phật Như Lai, chúng ta dùng tâm chân thành, hiểu thuận để cúng dường đại chúng, phước báo này cũng giống như lời nói trong kinh này, “giống như phước lợi, công đức cúng dường Hằng hà sa chư Phật”, cơ duyên khó được, hiếm có khó gặp. Đời này chúng ta có dịp gặp mặt tại

Singapore này là điều vô cùng may mắn! Càng nghĩ thì càng thấy việc này vô cùng khó được, càng nghĩ càng cảm thấy không thể nghĩ bàn. Thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ thì tự nhiên sẽ toàn tâm toàn lực cống hiến cho sự nghiệp vĩ đại này, sự nghiệp vĩ đại này chính là cúng dường cha mẹ, cúng dường chư Phật.

Mời xem tiếp kinh văn bên dưới:

Hà dĩ cố.

Thế Tôn giải thích đạo lý này cho chúng ta.

Duyên thị quốc vương đẳng, ư thị tối bản tiện bối, cập bất hoàn cụ giả phát đại từ tâm.

Đây là điều kiện quan trọng nhất, vì người tu bố thí phát tâm đại từ bi, tâm đại từ bi cùng với tâm Phật là tương đồng. Nhà Phật nói về từ bi, nói sơ lược có bốn thứ, người thế gian chỉ có “ái duyên từ bi”, nếu họ thương yêu bạn thì đối với bạn từ bi; khi họ không thương bạn thì sẽ không từ bi với bạn. Từ bi là thương yêu, quan tâm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ bạn, một khi họ không thương bạn thì sẽ không từ bi. Người thế gian có trí tuệ, người có phước đức to lớn, họ có “chúng sanh duyên từ bi”, họ hiểu được thương chính mình và cũng thương người nhà, thương người nhà đồng thời họ cũng yêu quốc gia, cũng yêu dân tộc, thậm chí thương yêu, che chở hết thảy chúng sanh trên thế giới, tâm lượng người này rất lớn. Người có tâm lượng lớn, đại đa số trong xã hội đều thuộc những người ở tầng lớp lãnh đạo, họ có tâm thương yêu rộng lớn, phạm vi họ bố thí cúng dường, phục vụ cũng rất lớn.

Lúc đến quả vị Bồ-tát, Bồ-tát đã giác ngộ, tâm từ bi của Bồ-tát gọi là “pháp duyên từ bi”. Giống như chúng ta vừa nói, chúng ta xem hết thấy chúng sanh như cha mẹ đời quá khứ của chính mình, chư Phật vị lai, chúng ta tu hiểu kính, tu cúng dường như vậy thuộc về pháp duyên từ bi, pháp duyên vẫn còn có điều kiện. Tâm đại từ bi trên quả địa Như Lai không có điều kiện gì cả, tuyệt đối không có phân biệt, không có chấp trước, hoàn toàn là tự nhiên, trong Phật pháp gọi là “pháp vốn như vậy”, vậy mới gọi là “đại từ bi”, phước báo ấy mới vô lượng vô biên, tuyệt đối không phải chúng sanh duyên, pháp duyên có thể so sánh được. Người này phát tâm đại từ bi, giống

như Phật. Ngày nay chúng ta phải học Phật, phải tu đại phước báo, nếu bạn hiểu được đạo lý này, nếu bạn tường tận sự thật này thì bạn sẽ làm được. Người có tiền, có của cải bố thí, họ bố thí được nhiều, còn chúng ta không có của cải, không có khả năng, mỗi tháng tôi chỉ kiếm được 6 triệu đồng, nếu tôi có thể bố thí hết 6 triệu thì công đức của tôi là viên mãn. Người ta mỗi tháng kiếm được mấy trăm triệu, kiếm được mấy tỷ, họ bố thí mấy chục triệu thì công đức của họ không viên mãn, tại vì sao? Đó chỉ là mấy phần trong khả năng của họ mà thôi. Phước báo tôi nhỏ nhưng toàn bộ tôi đã đem ra hết, tính tỷ lệ thì sự cúng dường của tôi là 100%, tâm cũng là 100%, trên sự cũng là 100%, quả báo có được cũng là 100%, như vậy thì Phật pháp mới gọi là pháp bình đẳng. Tuyệt đối không phải người có thể lực, có của cải mới có thể tu bố thí, còn người nghèo hèn thì không thể tu bố thí, nếu vậy thì người nghèo hèn không phải đời đời kiếp kiếp vẫn nghèo hèn hay sao? Người giàu sang cũng không phải đời đời kiếp kiếp đều giàu sang hay sao? Đâu có loại đạo lý này! Do đó, chúng ta mới thật sự hiểu được lời của đức Phật dạy, thông thường thì người nghèo hèn đời sau sẽ rất giàu sang, đời này người cực kỳ giàu sang đến đời sau đều bớt giàu đi, đều giảm xuống, tại vì sao? Lúc hưởng giàu sang, rất khó bố thí đến mức viên mãn, đạo lý là như vậy, do đó mới gọi là thiên đạo công bình, người nghèo hèn có thể tu đại phước báo.

Trong kinh, đức Phật cũng đã từng nêu thí dụ cho chúng ta biết, hình như ở đây không có kể câu chuyện này, trong kinh Tiểu thừa có nói. Có một người đi ăn xin, đây là người vô cùng nghèo hèn, người ta cho bà một xu, số tiền này rất ít. Người ăn xin này gặp lúc đức Phật đang đi trì bát, nghĩ đến thân thể mình vô cùng thô thảm, trong đời quá khứ không có tu phước báo, khi nhìn thấy đức Phật đang trì bát bèn cung kính đem một đồng xu này cúng dường đức Phật. Người ăn xin này là một người đàn bà, bảy ngày sau bà chết, bởi vì đã trồng phước này nên đời sau bà sanh vào một nhà trưởng giả giàu sang để hưởng phước, sau khi lớn lên bà được làm hoàng hậu. Đem một xu cúng dường đức Phật được phước báo lớn như vậy, đây là điều mà đa phần người ta rất khó tin nổi. Tại sao lại được phước báo lớn như vậy? Tâm bà phát là tâm đại từ bi, tâm chân thành cung kính, phước là do

chỗ này mà sanh ra; không phải từ một đồng xu, một xu đáng giá bao nhiêu? [Phước báo có được] là do nơi tâm của bà.

Quốc vương có của cải nhiều, bố thí cho nhân dân, nuôi nấng dân chúng, dạy dỗ dân chúng, nếu như không dùng tâm đại từ bi, khiêm tốn hạ mình thì phước báo của vua tu được sẽ không viên mãn. Đời này làm vua, đời sau sẽ làm đại thần, đời sau nữa chức quan sẽ càng ngày càng nhỏ, sẽ càng đi xuống. Tuy trên mặt của cải bố thí được nhiều, nhưng tâm không thanh tịnh, tâm không từ bi. Cho nên, từ mức đại từ bi giảm xuống thành pháp duyên từ bi, chúng sanh duyên từ bi, ái duyên từ bi, đây chính là đời sau không bằng đời trước. Trong kinh, đức Phật nói đạo lý này với chúng ta rất nhiều, nói được rất tường tận, chúng ta phải lắng lòng mà thể hội, phải ghi nhớ ở mọi lúc, mọi nơi, khi xử sự, đãi người, tiếp vật phải nhớ lời đức Phật dạy chúng ta đều là thật, cho nên phải dùng tâm khiêm hạ, cung kính đối đãi với hết thảy người, toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Giúp mọi người chính là giúp cha mẹ mình, giúp đỡ chư Phật Như Lai; bạn nói xem, tâm này của chúng ta sẽ hoan hỷ, sẽ vui vẻ biết bao! Quả báo và phước lợi lớn hay nhỏ hoàn toàn dựa trên sự dụng tâm của bạn, không dựa trên vật bạn bố thí nhiều hay ít, mà dựa trên tâm của bạn. Sau đó là nói đến quả báo.

Thị cố phước lợi.

Phước mà họ có được, lợi ích họ đạt được.

Hữu như thử báo.

Đây là như thí dụ ở phía trước, quả báo của họ bằng với bố thí một trăm lạng Hạng hà sa số chư Phật Như Lai. Do đó có thể biết, chúng ta muốn bố thí một trăm Hạng hà sa số chư Phật Như Lai, làm sao có được cơ hội như vậy, bạn làm sao có thể tu nổi phước báo này? Nhưng có phước báo giống như vậy, khi bạn có thể khởi tâm đại từ bi, như Phật đã nói, đích thực là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, bạn dùng tâm chân thành cung kính này để bố thí cúng dường những người nghèo hèn, hạ tiện thì bạn sẽ được phước, quả báo của bố thí như nhau. Cát sông Hằng rất mịn, giống như bột mì vậy, sông Hằng còn dài hơn Trường Giang ở Trung Quốc, bạn nghĩ xem trong đó có bao nhiêu cát? Khi đức Phật nói tới con số lớn, thông thường đều dùng Hằng

hà sa để thí dụ, cát trong một sông Hằng đã rất nhiều rồi, vậy số cát trong một trăm sông Hằng sẽ không có cách nào nói hết. Phía trước, trong câu chuyện đức Phật có kể với chúng ta về một bà cụ ăn xin nghèo dùng tâm chân thành cung kính cúng dường đức Phật một đồng xu, quả báo đời sau được làm hoàng hậu. Bạn có thể cúng dường bố thí một trăm Hằng hà sa số chư Phật Như Lai thì quả báo đó bao lớn? Phước báo của bạn quá lớn, không có cách gì diễn tả được. Đức Phật nói những lời này, thật ra không phải là thiện xảo phương tiện để dạy chúng ta chăm sóc người nghèo hèn, chăm sóc người già nghèo khổ, không phải ý này. Phật nói là lời chân, là lời thật, không có mảy may giả dối, sự thật là như vậy. Phàm phu chúng ta mê mất tự tánh, không thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh; do đó ở xung quanh chúng ta, nơi đâu cũng là phước điền. Chúng ta không biết trồng phước, ngược lại còn tạo tội nghiệp, đúng như lời Phật thường nói trong kinh là “kẻ đáng thương xót”, phước điền đang ở xung quanh bạn nhưng bạn không biết trồng phước, bạn vẫn đang tạo nghiệp, bạn nói đáng thương biết bao!

Thế nào gọi là Bồ-tát hạnh? Người nào biết tu phước đều là Bồ-tát, người biết bố thí, cúng dường thì người này chính là Bồ-tát. Chúng ta ở trong đời sống là bố thí, cúng dường, trong công việc của chúng ta cũng là bố thí cúng dường, bất luận bạn làm ngành nghề gì, nghề nghiệp này của tôi, việc làm này của tôi là phục vụ cho xã hội đại chúng, là phục vụ cho hết thảy chúng sanh, chỉ cần bạn có một tâm thái như vậy thì là bố thí cúng dường. Tôi làm nghề này là để kiếm tiền cho tôi, là vì gia đình của tôi, vì con cháu của tôi mà tính toán, vậy thì bạn đã để vượt mất phước điền này ngay trước mắt. Bạn hãy xem, cùng là một công việc, chỉ là một ý niệm sai khác, khởi một niệm riêng tư thì chính là phàm phu tạo nghiệp, khởi một niệm vì chúng sanh, vì xã hội thì đó là Bồ-tát, đó là Phật, khác nhau trong khoảng một niệm. Đối ý niệm này trở lại thì siêu phàm nhập thánh, phước lợi của bạn đạt được sẽ vô lượng vô biên, giống như trên quả vị của chư Phật Như Lai. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy Tỳ-lô-xá-na Phật, trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta xem thấy A-di-đà Phật, những phước lợi mà các ngài đạt được thì chúng ta cũng có thể được, các ngài biết tu, nếu như

chúng ta biết những chân tướng sự thật này thì chúng ta cũng biết tu, phước lợi cũng sẽ bằng với chư Phật Như Lai.

Bá thiên sanh trung thường đắc thất bảo cụ túc, hà hưởng y thực thọ dụng.

Phước báo này không phải là một đời, một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn hưởng không hết, chỉ xem ý niệm đó của bạn có thể chuyển trở lại hay không. Người có phước báo, trí tuệ đã mở mang, đúng như câu nói “phước chí tâm linh”, phước báo hiện tiền thì tâm tư cũng linh mẫn, trí tuệ sẽ hiện tiền, Phật dạy chúng ta phước tuệ song tu. Nói thật ra, tuệ chính là giác ngộ, chính là sáng tỏ, phước là làm việc. Một khi hiểu rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật thì trí tuệ sẽ khai mở. Biết được vì hết thấy chúng sanh là đúng đắn, là việc nên làm, vì chính mình là sai lầm, là việc không nên làm, [hiểu vậy] là trí tuệ của bạn đã khai mở. Từ đây về sau, khi khởi tâm động niệm, niệm niệm đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì nhân dân, không còn một mảy may tâm riêng tư, đó là trí tuệ của bạn đã khai mở. Bạn ở trong đời sống thường ngày, từ sáng đến tối, từ mồng một tết tới ba mươi tháng Chạp, không có gì là không cố gắng, không có gì là không cố gắng, phước báo này của bạn bao lớn. Các vị hãy tự xem chú giải của pháp sư Thanh Liên, ngài chú được rất hay, đều trích dẫn từ kinh điển. Mời xem tiếp kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế hữu chư quốc vương, chí Bà-la-môn đẳng.

Đây là nói về những người có thể bố thí trước.

Ngộ Phật tháp tự, hoặc Phật hình tượng nãi chí Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi Phật tượng, cung tự doanh biện, cúng dường bố thí.

Phần trước là nói về bố thí người nghèo khổ, đây là “bi điền”. Đoạn thứ hai nói về bố thí tháp tự, thánh tượng, đây là “kính điền”. Trước hết nói về người có thể bố thí, nêu ra thí dụ, nói thật ra việc tu phước này ai nấy đều có thể làm, chỉ cần có tâm chân thành, cung kính để tu bố thí, quả báo sẽ giống như trong kinh đã nói. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu chân tướng sự thật, ngày nay chúng ta xây tháp, chúng ta xây chùa, chúng ta đúc hình

tượng Phật, tương lai được quả báo sẽ giống như lời nói trong kinh hay không? Đương nhiên là giống, nhưng duyên bố thí phải hoàn toàn đầy đủ thì mới giống, nếu duyên không đầy đủ thì bạn sẽ không được phước báo nói như trong kinh. Phần trước nói phước báo lớn như vậy là dùng tâm từ bi của Phật mà làm, việc này dễ làm được. Ngày nay, bố thí tháp tự Phật, bố thí đạo tràng Phật pháp, trước tiên bạn phải quan sát chỗ đó thật sự có “đạo” hay không? Xây đạo tràng, tôi đã từng nói với các bạn đồng tu, từ xưa đến nay không phải nói xây đạo tràng xong, rồi đi khắp nơi tìm người tu hành, không phải vậy. Đó là phan duyên, không thể được phước. Phải tu như thế nào? Nhìn thấy có người thật sự tu đạo thì bạn mới xây đạo tràng cho họ, phước báo như vậy mới lớn. Dùng khả năng của bạn để giúp họ, thành tựu cho họ, đó là phước báo chân thật.

Ngày nay, chúng ta đích thực xem thấy có một số đạo tràng không như pháp, hầu như nơi đâu cũng đều có đạo tràng không như pháp, đạo tràng xây cho thật huy hoàng, tráng lệ, nhưng trong đó không làm việc đạo, chỉ có vài người ở trong đó hưởng phước, ở trong đó tạo nghiệp, vậy thì chúng ta bố thí cúng dường là giúp họ tạo nghiệp, bạn còn có phước hay sao? Họ tạo nghiệp là do bạn giúp họ tạo nghiệp, khi họ đọa lạc thì bạn cũng bị liên lụy. Đến lúc đó bạn lại hủy báng Tam bảo, [bạn nói]: “Rõ ràng trong kinh Địa Tạng nói rằng bố thí tháp tự, đúc hình tượng được phước, nhưng ngày nay tôi bị ác báo, lời Phật nói không linh”, do đó bạn báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, tạo tội nghiệp nặng thêm, phải đọa địa ngục A-tỳ. Phật không nói sai mà vì bạn hiểu sai ý nghĩa, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng. Phần trước nói về bố thí cho người nghèo hèn thì không có vấn đề, phần này nói về bố thí tháp tự thì có vấn đề, phải có người thật sự tu đạo [mới không có vấn đề]. Làm sao để bố thí cúng dường như lý như pháp? [Thí dụ] ở chỗ này có hai, ba người tu hành, xây giúp họ một ngôi nhà tranh nhỏ nhỏ là được rồi, người ít không cần thiết phải ở chỗ rộng lớn; hay nói cách khác, đạo tràng lớn hay nhỏ, quan trọng là hình thức phải thích hợp với việc họ tu đạo, vậy là như pháp. Nếu như vượt quá, [thí dụ] nơi đó chỉ có vài người tu hành lại đi xây một đạo tràng rất lớn, vậy thì có tội. Tại vì sao? Đạo tràng lớn như vậy, nếu như trong đó chỉ có năm, sáu người ở, thời gian quét dọn mỗi ngày còn không đủ, không phải là bạn làm cho người ta mệt chết

hay sao, họ đâu còn thời gian mà tu hành nữa! Chúng tôi đã thấy qua đạo tràng rất lớn, đạo tràng rất trang nghiêm, khi hỏi ở đó có bao nhiêu vị? Họ nói có năm, sáu người. Làm sao có thể dọn xuể đây? Có nhiều căn phòng phải đóng kín lại, vì không có thời gian quét dọn, một năm chỉ mở mấy lần để làm pháp hội, phải tìm vài tín đồ giúp đỡ dọn dẹp, lúc thường ngày thì không dùng tới. Vậy thì rất không như pháp.

Cho nên trong thời đại hiện nay, trong giai đoạn này, tu phước trong nhà Phật thì việc nào là trọng quan trọng nhất? Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Trước kia có thể bố thí tháp tự, cúng dường tượng Phật có đại phước báo, bởi vì xã hội đại chúng đều có nhận thức về Phật pháp, đều hiểu rõ, đều có tâm cung kính, như vậy phước báo mới lớn. Tu phước trong nhà Phật, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, thời xưa Phật pháp phổ biến, có thể tuyên dương, có thể mở rộng, vì xã hội đại chúng đều có nhận thức về Phật pháp, đều biết tôn kính, sự cung kính này vượt hơn phần đông những người trong thế gian. Nói thật ra, các tín đồ cung kính Phật, Bồ-tát còn hơn cung kính cha mẹ, hơn những bậc tôn trưởng, nguyên nhân là do vua chúa thời xưa đề xướng, nhà vua hết lòng học tập, Phật, Bồ-tát là thầy của vua, người dân tôn kính nhà vua thì đương nhiên phải tôn kính thầy của vua, có thể có tâm cung kính này thì được phước. Thay đổi tâm tôn kính Phật, Bồ-tát thành cung kính xã hội đại chúng, tôn kính hết thầy chúng sanh, đó là học tập theo Phật, Bồ-tát, do đó phước báo của việc tu phước này mới lớn. Hiện nay, Phật pháp đã suy thoái, đặc biệt là 200 năm gần đây, giáo dục Phật-đà đã biến thành tôn giáo, xã hội đại chúng xem Phật pháp là mê tín; nhìn thấy chùa miếu cho là mê cung, thấy hình tượng Phật, Bồ-tát cho là tượng gỗ, tượng đá. Hay nói cách khác, không có tâm cung kính gì hết, không những không có tâm cung kính, còn giúp họ tạo nghiệp. Do đó có thể biết, ngày nay xây tháp tự, tạo tượng Phật, xã hội đại chúng cho rằng bạn đề xướng mê tín, vậy làm sao có thể tu phước? Nhất định xã hội đại chúng đều phải hiểu Phật pháp là gì, đều có thể nhận thức Phật pháp có ích lợi đối với chúng ta; rồi sau đó khi bạn cúng dường tháp tự, đúc tượng Phật thì mới có công đức. Làm việc này bạn có được phước hay không thì phải xem phản ứng của xã hội đại chúng, xem nhận biết của xã hội đại

chúng, mọi người nghĩ thử có đạo lý hay không? Do đó, muốn thật sự tu phước thì nhất định phải thức tỉnh xã hội đại chúng.

Xây tháp, tháp là nơi cất giữ xá lợi của Phật. Đây là kỷ niệm, niệm niệm không quên ân đức của Phật, dạy người tri ân báo ân, là ý nghĩa này. Xây tự (chùa), tự là gì? Phía trước đã nói qua với quý vị, “Tự” là cơ cấu làm việc, là nơi làm việc. Làm việc gì? Làm việc giáo học Phật-đà, giáo dục Phật-đà, là làm việc này. Nếu như chỗ này không phải làm việc giáo dục Phật-đà, không phải làm việc giáo học Phật-đà thì không thể gọi là “Phật tự”. Đức tạo hình tượng của Phật, Bồ-tát có hai ý nghĩa: Thứ nhất là báo ân nguồn cội, thứ hai là nhìn thấy thánh hiền muốn noi theo. Nhìn thấy tượng Phật, Bồ-tát, thấy Quán Âm Bồ-tát thì lập tức nghĩ mình phải khởi tâm đại từ đại bi đối với hết thảy chúng sanh, mình phải học Quán Âm, phải noi theo Quán Âm Bồ-tát. Phàm là khi nhìn thấy tượng Quán Âm Bồ-tát có thể khởi lên ý niệm này hay không? Nếu có thể khởi lên ý niệm này thì phước báo bạn tạo tượng sẽ rất lớn, nếu không thể khởi lên ý niệm này thì phước bạn tạo sẽ nhỏ.

Nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát lập tức nghĩ mình phải hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng, phải nghĩ đến bộ kinh này, nghĩ đến lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, dùng hình tượng này nhắc nhở chúng ta. Nếu như không hiểu được ý nghĩa này, họ khi nhìn thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, họ đi đến đó thắp nhang, đi bố thí, cúng dường là cầu Phật, Bồ-tát phù hộ cho thăng quan, phát tài, vậy là sai rồi, đó là mê tín! Hoàn toàn sai lầm. Vậy thì bạn làm sao được phước? Do đó có thể biết, tu phước trong nhà Phật nhất định phải chân thật hiểu rõ về Phật pháp, thật sự sáng tỏ. Ai làm công việc giải thích cho xã hội đại chúng? Phải có một số đại đức xuất gia, tại gia thật sự hiểu rõ ở trong xã hội giảng kinh thuyết pháp, đem những đạo lý, chân tướng sự thật này giảng rõ ràng, giảng tường tận để cho xã hội đại chúng không đến nỗi hiểu lầm, không đến nỗi hiểu sai, sau đó bạn bố thí cúng dường mới có phước. Đây là việc mà chúng ta hiện nay nhất định phải nói rõ ràng, giảng tường tận, không thể hiểu lầm. Trong Phật pháp tuyệt đối không có mê tín, nhưng những hình tượng hiện nay đích thật có quá nhiều mê tín.

Do đó có thể biết, người thật sự giác ngộ, sáng tỏ thì cách nghĩ, cách nhìn của họ sẽ khác với người thông thường, những gì họ làm đối với xã

hội, đối với nhân dân, đối với đại chúng tuyệt đối là lợi ích chân thật. Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là giáo học, dạy người đoan ác tu thiện, dạy người phá mê khai ngộ, kết quả giáo học trong Phật pháp là giúp cho người lìa khổ được vui, đây là sự giáo dục tốt nhất trong thế gian. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc thì đã kết hợp thành một thể với truyền thống vốn có của Trung Quốc, biến thành văn hóa Trung Quốc, ngày nay chúng ta nói Phật pháp Đại thừa đã không còn là của Ấn Độ, đã dung hợp thành một thể với văn hóa truyền thống của Trung Quốc, đã không thể tách rời, giống như sữa hòa với nước. Ngày nay trên toàn thế giới, khi nói tới Phật pháp là nói Phật pháp Trung Quốc, không phải là Phật pháp Ấn Độ, Phật pháp Ấn Độ đã mất từ lâu rồi, Phật pháp hoàn toàn dời đến Trung Quốc.

Hậu nhân của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, vào thế kỷ thứ 10, lúc Hồi giáo chinh phục Ấn Độ, bộ tộc này đã di dân sang Tây Tạng, sau đó định cư ở Hậu Tạng, không trở về Ấn Độ nữa. Vào thế kỷ thứ 11 họ lại di dân đến Trung Quốc, đã ở Trung Quốc hết 1.000 năm, 1.000 năm sau thì đương nhiên sẽ trở thành người Trung Quốc, làm sao có thể nói là người Ấn Độ nữa? Ngày nay, chúng ta ở nước ngoài hết 10, 20 mươi năm, người ngoại quốc đã thừa nhận chúng ta là công dân của họ, bộ tộc Thích-ca đã ở Trung Quốc hết 1.000 năm, chúng ta vẫn không xem họ là người Trung Quốc được sao? Do đó, toàn bộ đã di dân đến Trung Quốc. Ngày nay nói đến Phật pháp thì phải nói đến Phật pháp ở Trung Quốc, Đại thừa của Trung Quốc, hiện nay Phật pháp ở Ấn Độ dần dần mới được phục hưng, là từ Trung Quốc truyền trở lại. Tương lai người Ấn Độ học Phật pháp là học Phật pháp từ Trung Quốc, chúng ta phải hiểu sự thật này.

Phật pháp Đại thừa có thể cứu vãn thế giới, có thể giúp đỡ toàn nhân loại thế kỷ 21 được hạnh phúc, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng. Do đó, chúng ta phải mở rộng tâm lượng, chăm sóc cho mình và cũng phải chăm sóc cho người khác, mình và người không hai, vậy mới có thể đạt được cả thế giới hòa bình ổn định vĩnh viễn. Nếu như chúng ta có tâm riêng tư, có cách nhìn sai lệch thì sẽ không có cách gì làm được. Thật sự phải làm được thương người như thể thương thân, thương yêu thế giới này giống như nhà mình, vậy mới có thể chân thật đạt được thế giới hòa bình, phồn vinh, hưng

vượng. Đoạn tiếp theo cũng là nói về bố thí, đặc biệt phải chú ý, nhất định không thể mê tín. Mời xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới:

Thị quốc vương đẳng đương đắc tam kiếp vi Đế Thích thân, thọ thắng diệu lạc.

Đây là nói về quả báo có được từ việc bố thí. Ba kiếp là ba tiểu kiếp, cũng rất khó được, phước báo này đã rất lớn rồi! “Ba kiếp làm vị trời Đế Thích”, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, đến trời Đao-lợi làm thiên vương. Cho nên có rất nhiều người đọc đoạn kinh này xong rồi mù mà mù mờ đến khắp nơi xây tháp, xây chùa, đúc tượng Phật, cầu mong đời sau có thể sanh làm vua trời Đao-lợi, có thể làm được hay không? Chỗ này phải đánh rất nhiều dấu hỏi. Mọi người hãy suy nghĩ kỹ về đoạn mà tôi vừa mới nói, ngày nay tu phước ở trong nhà Phật là phải đề xướng giáo dục Phật-đà, đây mới thật sự là tu phước, thật sự có những nhân sĩ nhiệt tâm làm công việc này, chúng ta giúp họ xây dựng đạo tràng hoàng dương Phật pháp. Chúng ta phải thật sự nhận thức từ bản thân đức Phật Thích-ca Mâu-ni cho đến các đệ tử của ngài, bao gồm cả đệ tử xuất gia, tại gia chúng ta ngày nay. Đặc biệt là người xuất gia, họ đích thực là thân phận gì, chúng ta phải xác định vị trí cho họ, phải khẳng định vai trò cho họ, họ là người làm công tác giáo dục xã hội, đây là thân phận của họ, việc họ làm là giáo dục xã hội. Càng khó được hơn nữa, việc họ làm là giáo dục thiện nguyện, giảng kinh thuyết pháp chính là dạy học, thông thường người dạy trong trường còn tính giờ, còn lãnh tiền lương. Còn đệ tử Phật, những người xuất gia này ở bên ngoài giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng không có lương bổng, không có tính tiền từng giờ, không mong cầu gì cả, cho nên đây là việc giáo dục xã hội, người làm nghĩa vụ giáo dục xã hội. Nếu như chúng ta dùng ánh mắt này để xem xét thì bạn sẽ thật sự khởi tâm cung kính đối với những người làm công tác giáo dục xã hội này, tại sao vậy? Người khác làm không được, nói theo cách thông thường thì họ thật sự hy sinh phụng hiến. Lúc học rất cực khổ, sau khi học xong phục vụ cho xã hội cũng rất cực khổ, cả đời vĩnh viễn sống cuộc đời cực khổ, làm gương mẫu cho đại chúng trong xã hội, làm ra tấm gương tốt giúp mọi người giác ngộ.

Đương nhiên trong Phật môn cũng có rờng rấn lẫn lộn, có người xuất gia thật sự phát tâm tốt, làm học trò tốt của đức Phật. Cũng có những người mượn chiêu bài của nhà Phật để làm chuyện gian dối, lừa gạt tín đồ, tham hưởng cúng dường. Người này có, không phải không có. Người tu phước chúng ta phải có huệ nhãn, phải nhìn rõ ràng, nếu gặp những người tham hưởng cúng dường, lừa gạt chúng sanh, những người xuất gia không xứng đáng này, chúng ta cũng không cần phải trách mắng, chúng ta chỉ không cúng dường họ là được, không giúp họ tạo nghiệp, vậy thì rất tốt. Hy vọng họ có thể quay đầu là bờ, con người làm sao không có lỗi làm cho được, người xưa thường nói: *“Người chẳng phải thánh hiền, ai mà không có lỗi, lỗi mà có thể sửa, không thiện nào lớn hơn”*. Cho nên, chúng ta cúng dường họ, phải khuyên họ, nhắc nhở họ, hy vọng họ sớm quay đầu. Khi họ có thể quay đầu, có thể tu phước, có thể dùng trí tuệ, thân thể của mình thật sự làm việc nghĩa vụ giáo dục xã hội, đây chính là đại bố thí, dùng cả thân lẫn tâm phụng hiến cho xã hội, cống hiến cho nhân dân, cống hiến cho chúng sanh.

Ở Bắc Kinh, tôi nhìn thấy tấm biển rất lớn, phía trên là do Chủ tịch Mao viết: *“Vì nhân dân phục vụ”*, Phật giáo thật sự là vì nhân dân phục vụ, vì hết thảy chúng sanh phục vụ, tuyệt đối không có một chút tâm riêng tư, tuyệt đối không có một chút tâm mong cầu được báo đáp, đây gọi là Phật, Bồ-tát. Nếu như trong lúc phục vụ vẫn còn tâm muốn chiếm hữu, tham muốn hưởng thụ thì đó là phàm phu chứ không phải là Phật, Bồ-tát. Hy vọng người học Phật chúng ta phải thấu hiểu nghĩa thú trong kinh Phật, trong kinh thường nói *“thâm giải nghĩa thú”*, bạn giải nông cạn thì không được, phải giải sâu. Đức Phật nói quả báo trong kinh, đích thực một chút cũng không giả, quả báo có được là nói bạn làm thiên vương ba kiếp, lại dùng thân thiên vương để tiếp tục tu bố thí, nhà Phật gọi là *“xả đắc”*, quả báo bạn có được cũng phải đem nó xả đi. Xả bằng cách nào? Chia sẻ phước báo với hết thảy chúng sanh, không hưởng riêng một mình, hưởng chung với hết thảy chúng sanh thì phước báo này đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không hưởng hết. Mời xem đoạn kinh tiếp theo:

Nhược năng dĩ thử bố thí phước lợi, hồi hướng pháp giới, thị đại quốc vương đẳng ư thập kiếp trung thường vi Đại Phạm thiên vương.

Việc bố thí cũng giống như vậy, không hề tăng thêm, vẫn là bố thí bao nhiêu đó nhưng tâm không giống nhau thì phước báo sẽ khác nhau, phước của bố thí tùy theo tâm lượng của mình mà sinh ra sự thay đổi. Nếu có thể chính mình không hưởng những phước báo có được từ việc bố thí, chịu đem phước báo của việc bố thí, phước báo của việc tu hành cho hết thảy chúng sanh trong tận hư không, khắp pháp giới hưởng thụ, tự mình hoàn toàn xả bỏ, vậy thì có phải phước báo của bạn hoàn toàn mất hết hay không? Không phải vậy, nó càng lớn hơn! Phía trước nói đến ba tiểu kiếp, đoạn này nói mười đại kiếp. “*Thường làm Đại Phạm thiên vương*”, làm sao có thể xả hết phước báo của bạn? Không xả hết được, càng xả càng nhiều, càng thí thì phước càng lớn. Phải thật sự hiểu đạo lý này, thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này thì họ mới chịu làm, vui vẻ làm, tuyệt đối không hà tiện, toàn tâm toàn lực mà làm, một mảy may lữ giữ cũng không có. Họ hiểu được đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật, biết cách làm này mới đúng, mới chính xác, phải nên làm. Đoạn này pháp sư Thanh Liên chú giải rất nhiều, chú được rất tường tận, nói rõ tại sao phải hồi hướng, chư vị có thể xem hiểu, chúng tôi không nói nhiều nữa. Tiếp tục xem kinh văn bên dưới:

Phục thứ Địa Tạng! Nhượng vị lai thế hữu chư quốc vương, chí Bà-la-môn đẳng.

Câu này là nói về những người có thể bố thí. Chữ “đẳng” bao gồm mọi người chúng ta.

Ngộ tiên Phật tháp miếu, hoặc chí kinh tượng hủy hoại phá lạc, nãi năng phát tâm tu bố.

Đoạn này dạy chúng ta tu bố chùa miếu, tháp tượng cũ, công đức vượt trội hơn xây mới. Đạo lý này là như thế nào? Lý rất sâu rất rộng, chúng ta dùng cách nói hiện nay thì đạo tràng cũ có nguồn gốc lịch sử, có bối cảnh văn hóa. Trong đó có ba ý nghĩa, thứ nhất “*tiêu biểu người thù thắng*”, quá khứ có rất nhiều người tu hành chứng quả ở nơi đó, chúng ta bước vào đạo tràng này, thật sự sẽ tự nhiên khởi lên ý niệm “*nhìn thấy thánh hiền lòng muốn học theo*”, khởi lên ý niệm này, sức mạnh này rất lớn, rất lớn. Giống như hiện nay, nếu như chúng ta đến Lô Sơn thăm chùa Đông Lâm, lập tức liền nghĩ đến năm xưa đại sư Huệ Viễn ở đó niệm Phật, ở đó thành tựu, vậy thì tâm

tôn kính, tâm muốn học theo ngài liền lập tức khởi lên. Đạo tràng mới xây dựng không có sức mạnh này, do đó công đức tu bổ đạo tràng cũ vượt hơn xây mới. Thứ hai “giúp người khởi lòng tin”, đạo tràng này có nguồn gốc xa xưa, từ xưa tới nay đời đời tương truyền; bởi vì người ta đến thăm quan, tìm hiểu đạo tràng mới xây dựng sẽ không khởi lên lòng tin vững chắc bằng khi tới những đạo tràng cũ. Thứ ba là “báo ân”, báo đáp ân đức của tổ sư đại đức, phải giữ gìn, bảo vệ đạo tràng của tổ sư, đại đức. Ngày nay, chúng ta đến đạo tràng ở núi Linh Nham, Tô Châu sẽ nhớ đến đức hạnh của đại sư Ấn Quang, đây là đạo lý nhất định. Các đệ tử hải ngoại, chỉ cần có cơ duyên liền ra tiền ra sức khôi phục lại đạo tràng của tổ sư, hầu báo đáp ân đức của tổ sư. Đây là lý do tu bổ đạo tràng cũ có công đức hơn xây dựng đạo tràng mới.

“Gặp chùa tháp của đức Phật thuở trước” [nghĩa là] đạo tràng của tổ sư. *“Hoặc kinh điển hay hình tượng”*, kinh sách, kinh sách cũ có giá trị cao. Kinh sách cũ đã được truyền qua bao nhiêu đời, bạn hãy nghĩ đời trước có bao nhiêu người đã đọc qua, ngày nay truyền đến tay chúng ta, đọc xong chúng ta còn phải truyền đến đời sau, ân tình chứa đựng trong đó sâu đậm biết bao? Đây là lý do tu bổ kinh sách cũ vượt trội hơn in kinh sách mới. Trong đó ẩn chứa ân đức, cảm tình mà sách mới in không thể nào có; sách cũ có ân tình ở bên trong nên phải tu bổ những sách cũ này. Nhưng những sách vở ấn loát ngày nay, những giấy này không dễ gì tu bổ, đây đích thực là quan niệm của người phương Tây, những gì cũ đều không coi trọng, đều vứt bỏ. Sách cổ của Trung Quốc ngày xưa có thể tu bổ, giấy của sách đóng chỉ rất mềm, giấy dùng phổ biến in ấn nhất ở Trung Quốc đại lục là giấy Mao Biên. Giấy ngày nay chúng ta dùng để làm sách là giấy Đạo Lâm, giấy này có thể giữ được bao lâu? Đại khái có thể giữ được 100 năm, hơn 100 năm sau thì giấy này sẽ biến thành tro, thành bột, bạn thấy trang giấy này nhìn rất đẹp, rất sáng đẹp, nhưng không chịu nổi sự khảo nghiệm của thời gian. Giấy Mao Biên của Trung Quốc, bạn trông thấy nó rất quê mùa, vàng khè, mềm mỏng, không đẹp bằng giấy ngoại quốc, giấy Mao Biên có thể giữ được 500 năm. Tốt hơn nữa là giấy Liên Sử, không biết ngày nay sách đóng bằng chỉ ở Trung Quốc còn dùng giấy Liên Sử nữa hay không, giấy Liên Sử mềm vô cùng, trước kia vào năm đầu Dân Quốc, Tần

Già Tạng in ở Hiệp Đồng, Thượng Hải là dùng giấy Liên Sử. Lúc trước, sách tốt đều dùng giấy Liên Sử in ấn, giấy Liên Sử rất mềm, có thể giữ được 1.000 năm, nếu như có chỗ nào bị hư thì có thể bồi lại. Cho nên đích thật có thể giữ được mấy ngàn năm cũng không vấn đề gì. Đây là chỗ khác nhau giữa văn hóa Trung Quốc và ngoại quốc, đồ ngoại quốc đẹp nhưng không bền, đồ Trung Quốc không đẹp nhưng lại rất bền. Tu bổ kinh sách cũ, tượng Phật cũ, những tượng Phật cũ này đã có bao nhiêu người lễ bái, đã có bao nhiêu người cúng dường, thế nên *“bị hủy hoại, rách nát, liền có thể phát tâm tu bổ lại”*. Cho nên, chúng ta nhất định phải có một quan niệm đúng đắn, đừng tưởng rằng công đức tu bổ tượng Phật cũ không lớn, tạo mới thì công đức lớn. Kiến trúc mới chỉ được cái nguy nga lộng lẫy, rất tráng lệ, chứ không biết tu bổ đồ cũ có công đức lớn hơn rất nhiều lần! Thật ra mà nói thì không có cách gì để diễn hết. Mời xem tiếp kinh văn bên dưới:

Thị quốc vương đẳng, hoặc tự doanh biện, hoặc khuyến tha nhân, nãi chí bách thiên nhân đẳng bố thí kết duyên.

Đây là nói về việc gặp những đạo tràng, chùa chiền cũ, hình tượng Phật, Bồ-tát cũ, kinh điển cũ, nếu sau khi bạn gặp liền phát tâm tu sửa phục hồi. Tự bạn có khả năng làm thì rất tốt! Công đức của bạn viên mãn; nếu mình không có khả năng thì khuyến thân thích, bạn bè mọi người cùng nhau làm, cho đến khuyến trăm người, ngàn người, tập hợp sức mạnh của quần chúng, bạn đề xướng nói rõ chân tướng sự thật, lợi ích này cho mọi người. Nhưng tu bổ đạo tràng cũ thì nhất định phải lễ thỉnh pháp sư tới chủ trì, nếu như ở đó đã có pháp sư thì phải khải thỉnh pháp sư hoằng pháp lợi sanh. Việc này lúc trước, ở nơi đây tôi thường khuyến khích thỉnh chúng, thỉnh chúng thường nói không có pháp sư đến bên đây giảng kinh thuyết pháp, Phật pháp khó nghe. Tôi nói với mọi người: “Không phải là không có pháp sư đến giảng kinh thuyết pháp, mà là vì quý vị không thích nghe Phật pháp”. Họ nghe xong cũng không hiểu. Tôi ở đây giảng kinh thuyết pháp, người nghe nhiều như vậy, tại sao lại nói họ không thích nghe Phật pháp? Tôi giải thích thêm với họ: Quý vị nghe tôi giảng, tôi đã giảng hết bao nhiêu năm rồi? Giảng Phật pháp, trên giảng đài tôi luyện bao lâu mới có được thành tựu như ngày nay, quý vị đến hưởng thụ quả báo, quý vị đến hưởng thụ thành tựu. Lúc tôi mới tập giảng cũng giảng lắp ba lắp bắp, quý

vị chịu nghe hay không? Bạn không thích nghe, không thích nghe vậy thì pháp sư giảng kinh sẽ nản chí bỏ cuộc, sẽ xuống bục giảng, không tiếp tục giảng kinh nữa?

Bạn phải biết đào tạo pháp sư giống như trồng cây vậy, bạn phải chịu trồng cây thì tương lai mới có quả, mới có thu hoạch. Việc này khi giảng kinh tôi đã nói qua rất nhiều lần nên ở đây các vị đồng tu dần dần hiểu được. Người mới bắt đầu học thì làm sao có thể giảng hay cho được? Giảng không hay thì [chúng ta] cũng phải mỗi ngày đi nghe, giảng hay rồi thì không nghe cũng không sao, không thành vấn đề. Người mới bắt đầu học giảng kinh cần có người đến ủng hộ, cần người khuyến khích, nếu mọi người đều không chịu nghe thì lòng tin của họ sẽ hoàn toàn mất hết. Cho nên, tôi nói thích nghe kinh nghĩa là gì? Nghĩa là thích nghe những người mới học giảng kinh, tuyệt đối không vắng mặt, giúp cho những vị pháp sư mới học giảng kinh này có được lòng tin, *“có lẽ mình giảng cũng không tệ, người đến nghe không ít”*, đồng thời những thính chúng này [vô hình trung] tạo áp lực cho họ phải giảng mỗi ngày, họ mới có thể học được, họ mới hết lòng nỗ lực tu học. Tại sao vậy? Nếu họ không nỗ lực thì họ không còn thể diện, nhất định phải chuẩn bị cho thật chu đáo, cho dù giảng không hay nhưng cũng giảng được hết buổi. Cho nên thính chúng là người giám học, thính chúng là thầy giáo, thính chúng đang đốc thúc họ; cứ như vậy trải qua 3 năm, 5 năm trên giảng đài họ mới có thể giảng được tốt, mới giảng được như pháp. Thật sự giảng được hay thì chỉ ít phải có 10 năm kinh nghiệm, 10 năm liên tục không gián đoạn. Cho dù không thể giảng mỗi ngày, mỗi tuần không thể ít hơn ba buổi, phải duy trì như vậy suốt 10 năm liên tục thì bạn mới có kinh nghiệm trên giảng đài, đúng như câu nói: *“Vừa mở cuốn kinh thì muốn sao được vậy, mọi việc như ý”*. Nếu không có nơi chốn để luyện tập, cho dù bạn học được rồi cũng không dùng được, ba tháng, nửa năm không giảng thì sẽ quên mất.

Cho nên, lớp đào tạo của chúng ta, điểm đặc sắc của lớp đào tạo là học sinh mỗi tuần tối thiểu phải lên giảng đài một buổi, đây là người sơ học. Sau khi bạn giảng qua một bộ kinh, giảng lại lần thứ hai thì hy vọng mỗi tuần có thể giảng hai buổi, bởi vì khi bạn giảng qua một lần, bạn đã có nền tảng thì phải nỗ lực mỗi tuần giảng hai buổi; khi đến lần thứ ba thì hy vọng bạn mỗi

tuần có thể giảng ba buổi; hay nói cách khác, đến lúc giảng lần thứ tư thì mỗi tuần bạn có thể giảng được bốn buổi, vậy thì bạn mới có thể học thành công, nếu không thì bạn không thể thành tựu. Thế nên, chúng ta xây đạo tràng mới cũng tốt, tu bổ đạo tràng cũ cũng tốt, nhất định phải thỉnh pháp sư giảng kinh, đương nhiên nếu vị pháp sư đó giảng không hay, giảng không hay mình cũng tới nghe, mỗi ngày mình đều tới nghe, mình còn mời một số người khác đến nghe; làm cho pháp sư không giảng không được, buộc pháp sư phải gắng sức, buộc pháp sư phải tu học, không những buộc pháp sư phải nghiên cứu giáo lý, hơn nữa còn buộc pháp sư phải làm gương mẫu cho chúng ta, ép pháp sư phải tu hành, vậy thì công đức của bạn sẽ rất lớn. Tương lai những vị pháp sư này thành tựu, ở khắp mọi nơi trên thế giới giảng kinh thuyết pháp phổ độ chúng sanh, đó đều là công đức của bạn. Họ làm sao thành tựu? Là do bạn giúp họ thành tựu.

Lúc trước, khi tôi còn trẻ, năm 26 tuổi tôi học Phật, trong thời gian này tôi đã theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm. Trên giảng đài tôi chưa từng gián đoạn giữa chừng, hầu như mỗi ngày đều giảng, cơ hội này là do cư sĩ Hàn Anh giúp tôi tạo thành, bà hiểu được, biết được đây là việc tốt. Bà không có tài lực, không có cách gì để xây cho tôi một đạo tràng. Lúc đó, bởi vì tôi phát tâm giảng kinh, đáng tiếc là không có nơi cư trú, đến quải đơn ở chùa thì phải đi làm kinh sám Phật sự, làm vậy thì đạo tràng nào cũng hoan nghênh bạn, còn nếu bạn đến đạo tràng để giảng kinh thì không có đạo tràng nào hoan nghênh bạn, tôi đã đến bước đường cùng. Bà giúp tôi, bảo tôi đến nhà bà ở, tôi ở nhà bà hết 17 năm, bà dành cho tôi một phòng trên lầu. Đến đâu để giảng kinh? Phải thuê phòng, mượn địa điểm. Bạn bè của bà rất nhiều, bà mượn văn phòng của bạn bè, buổi tối người làm việc đều về nhà nên mượn văn phòng làm việc của họ để giảng, cho nên chỗ giảng kinh phải thường thay đổi, đại khái mỗi chỗ giảng được hai, ba tháng rồi phải đổi chỗ khác. Thính chúng có khoảng năm, sáu chục người, lúc nhiều nhất có tới hơn một trăm người, cứ như vậy tiếp tục không gián đoạn trong vòng mấy chục năm. Trong đó có một khoảng thời gian, đại khái chừng ba đến bốn năm, một ngày giảng ba buổi, sáng chiều tối đều giảng. Lúc đó tôi còn nhớ, mỗi tuần giảng hơn ba mươi mấy tiếng, tôi chịu khó, thích ở trên bục giảng, tôi có cơ hội luyện tập. Đến sau này thính chúng dần dần nhiều

hơn, tập hợp sức mạnh của đại chúng lại để mua một tầng lầu ở Đài Bắc, mua một căn chung cư, đó chính là thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ ở Đài Bắc.

Lúc mới mua, căn nhà này rất nhỏ, người ở Đài Loan tính bằng “bình”, căn này rộng 50 bình, ở đây thì tính bằng mét vuông, hơn 150 mét vuông, một đạo tràng nhỏ như vậy, đại khái lớn hơn phòng này của chúng ta khoảng 1/3, chỉ có một chỗ nhỏ như vậy. Sau đó dần dần mở rộng ra, mua căn kế bên, ngày nay đạo tràng này mở rộng gần 300 bình, gần 1.000 mét vuông, hiện nay có quy mô như vậy cũng chỉ là một đạo tràng trong chung cư, mấy chục năm nay cũng vẫn như vậy. Việc giảng kinh ở nước ngoài cũng do bà lo liệu, giúp tôi đi giảng khắp nơi trên thế giới, bà đi kết duyên, đi tìm thánh chúng, tìm nơi làm giảng đường, cho nên ngày nay chúng ta có được thành tựu như vậy thì công đức của Hàn Quán Trưởng suốt 30 năm hộ trì không thể không có. Ngày nay trong giảng đường chúng ta, ở đối diện bục giảng tại sao phải treo tấm hình của bà? Là cảm ân, kính người đã khuất như kính người lúc sống, giống như bà đang ở tại hiện trường nghe kinh vậy, bà nhìn thấy cũng hoan hỷ. Chúng ta giữ tâm báo ân để thuyết pháp, dùng tâm báo ân để dạy học, nếu như chúng ta không nỗ lực, không hết lòng, không tu trì cho tốt, không hoằng pháp lợi sanh cho thật tốt thì sẽ có lỗi đối với họ; cho nên chúng ta ở trong đạo tràng, trong giảng đường, niệm Phật đường, nếu là đạo tràng của tôi thì sẽ treo hình của thầy tôi, hình của các vị hộ pháp. Đạo tràng Cư Sĩ Lâm không phải là đạo tràng của tôi, cho nên mỗi lần chúng tôi giảng kinh tôi đều hồi hướng cho bà, quý vị niệm kệ hồi hướng của quý vị, tôi niệm kệ hồi hướng của tôi, [kệ của tôi] khác với quý vị, tôi hồi hướng cho thầy tôi, hồi hướng cho hộ pháp, đức Phật dạy chúng ta “tri ân báo ân”. Đoạn kinh sau đây nói về phước báo của việc bố thí:

Thị quốc vương đẳng, bá thiên sanh trung thường vi Chuyển Luân vương thân.

Phước báo này rất lớn, Chuyển Luân vương có bốn loại, trong kinh đều có.

Như thị tha nhân đồng bố thí giả, bách thiên sanh trung thường vi tiểu quốc vương thân.

Người đứng ra hướng dẫn [mọi người] tu bố thí được phước báo lớn nhất, những người làm theo đều kết duyên này, tương lai quả báo sẽ tụ hợp với nhau. Thân phận tiểu quốc vương là “chư Hầu” thời xưa, đại quốc vương cũng giống như chức tổng thống của quốc gia, tiểu quốc vương cũng giống như chức bộ trưởng, tỉnh trưởng, huyện trưởng ngày nay, những người này thời xưa gọi là tiểu quốc vương. Do đó có thể biết, [người trong] một quốc gia, một chính thể, từ trên xuống dưới đều có duyên phận trong đời quá khứ, không phải ngẫu nhiên, cùng một sự việc tu phước báo to lớn như vậy. Trong chú giải nói rất hay, đều là ý nghĩa trong kinh điển, chúng ta hãy đọc qua một lần đoạn chú giải này. *“Những vị quốc vương làm việc bố thí”*. Ý nghĩa của việc bố thí rất rộng, phục vụ cho quần chúng chính là bố thí, thật sự dùng tâm từ bi, tâm thanh tịnh, tâm cung kính phục vụ cho xã hội đại chúng, phục vụ cho nhân dân, phước báo này rất lớn! *“Đáng lẽ phải sanh lên”*, sanh lên, đáng lẽ họ phải sanh lên trời, *“tại sao quả báo lại làm quốc vương”*, tại sao quả báo của họ là Chuyển Luân thánh vương? Tại sao họ không sanh lên trời?

Phần sau trích dẫn [kinh điển], kinh Ngũ Đạo Tội Phước nói: *“Người giàu sang phú quý, quốc vương trưởng giả đều là từ tôn kính, phụng sự Tam bảo mà ra”*. Đây là nói rõ cả thế giới đều không ngoại lệ, không những người lãnh đạo chính trị, những người lãnh đạo trong bất cứ ngành nghề nào đều là từ tôn kính, phụng sự Tam bảo mà có được, đây là nói rõ nghiệp nhân của họ. *“Làm người giàu có, của cải vô hạn là do bố thí mà ra”*, trong xã hội hiện nay chúng ta có thể nhìn thấy, trên thế giới đích thực có rất nhiều người giàu có, của cải có đến mấy tỷ, mấy chục tỷ đô la Mỹ, họ làm sao có nhiều của cải như vậy? Là do đời trước làm việc bố thí to lớn mà được. Nhưng những người này có lẽ đời trước chỉ tu phước chứ không tu tuệ, đời này được giàu sang nhưng lại không biết tiếp tục tu phước; cho dù có tu phước, làm một chút việc phước lợi cho xã hội, đem lại cho xã hội rất ít, tỷ lệ này so với của cải của họ còn rất ít, không thấm vào đâu, đây là vì họ không có trí tuệ, họ tu phước không tu tuệ. Nếu như họ có trí tuệ thì sẽ hoàn toàn khác, họ có thể lấy của cải của họ giúp đỡ một quốc gia, giúp đỡ một khu vực, tương lai họ nhất định sẽ làm vua nước đó, nhất định sẽ làm người lãnh đạo vùng đó, phước báo họ tu rất lớn. *“Do đó mới biết, nếu không tu bố thí trong Phật*

pháp thì rốt cuộc sẽ không đạt được quả báo thù thắng như vậy”, không được phước báo lớn như vậy. Phước báo lớn ấy chắc chắn có được từ việc bố thí. Chỉ cần bạn có thể tu học như lý, như pháp thì chắc chắn sẽ được quả báo thù thắng.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.